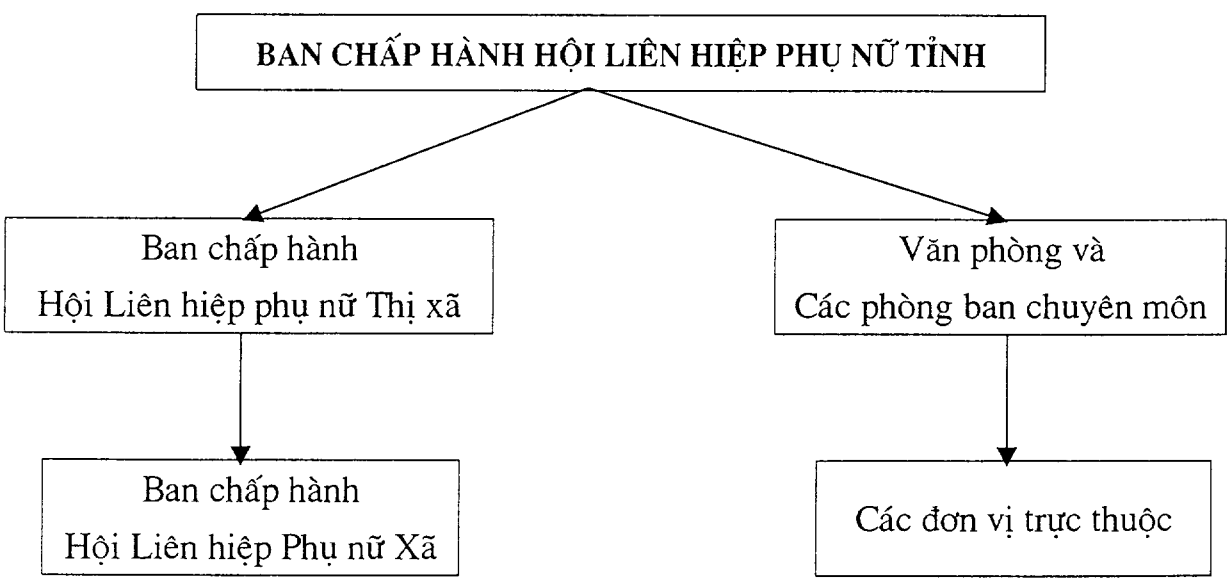


**ĐƠN DỰ THI NGÀY SÁNG TẠO VIỆT NAM
" Những sáng kiến phòng chống HIV/ AIDS "**

I. Chi tiết dự án

- 1. Tên dự án: TẬP HUẤN THAY ĐỔI HÀNH VI, NHẬN THỨC VỀ HIV/ AIDS CỦA PHỤ NỮ TỈNH CAO BẰNG
- 2. Địa điểm dự án: Trên địa bàn tỉnh Cao Bằng
- 3. Khu vực địa lý: Vùng miền núi dân tộc, biên giới.
- 4. Cơ quan thực hiện: Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh Cao Bằng.

Hội liên hiệp phụ nữ Tỉnh Cao Bằng là một tổ chức Chính trị xã hội trực thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh Cao Bằng, có 58.000 hội viên thuộc các dân tộc: Tày, Nùng, Mông, Dao, Kinh, Hoa, Lô Lô, Sán Chỉ, ... Ban chấp hành Hội liên hiệp phụ nữ Tỉnh Cao Bằng gồm 35 thành viên, trong đó có 01 chủ tịch, 02 phó chủ tịch, 09 Ủy viên Ban thường vụ, còn lại là uỷ viên Ban chấp hành. Trong số thành viên Ban chấp hành, có những chuyên môn sau: Giáo dục, Y tế, Đoàn thanh niên, Tư pháp, Trung tâm khuyến nông, Liên đoàn lao động, Mặt trận Tổ quốc. Cơ cấu tổ chức của Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh như sau:



Hội liên hiệp phụ nữ Tỉnh Cao bằng đã thực hiện được một số dự án:

- Dự án Tín dụng tiết kiệm do tổ chức ICCO Hà Lan tài trợ 100.000.000^d cho hội viên phụ nữ 2 xã Hoà Chung, Duyệt Chung Thị xã Cao Bằng vay vốn đồng thời

lồng ghép với truyền thông về nội dung Chăm sóc sức khoẻ, Kế hoạch hoá gia đình, nuôi dạy con theo Khoa học...

- Dự án Tín dụng tiết kiệm do SIDA Thụy Điển tài trợ 100.000.000đ tạo nguồn vốn vay luân chuyển tại Thị xã, Hoà An.

- Dự án Giới và phát triển (F67) tổng số vốn 640.000.000đ thực hiện tại 9 xã của huyện Thạch an, Thông Nông, Quảng Uyên, Phục Hoà, đến tháng 3/2004 6 xã của huyện Thạch An, Thông Nông đã chuyển sang thực hiện giai đoạn II.

- Dự án phát triển nguồn nhân lực do tổ chức GTV (ITALIA) Tài trợ.

- Dự án phát triển nông thôn do Tổ chức GVC (ITALIA) tài trợ.

5. Địa chỉ liên hệ:

- Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh Cao Bằng

- Địa chỉ: Thị xã Cao Bằng

- Điện thoại: 026.853.409; Fax:026.859.078

- Tên người chịu trách nhiệm dự án: Nông Thị Thanh Tâm

- Chức vụ: Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ Tỉnh Cao Bằng

- Điện thoại: 0912.623.109

6. Tài khoản tại kho bạc Nhà nước Tỉnh Cao Bằng:

- Tên chủ tài khoản: 945020000046

- Tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Cao Bằng

- Tài khoản tiền Đồng Việt Nam.

I. Nội dung dự án:

1. Dự án thực thi nhằm thực hiện giải pháp.

- Cao Bằng là tỉnh vùng cao biên giới, miền núi, có 3 cửa khẩu chính, 10 cửa khẩu tiểu ngạch giáp với Trung Quốc và nối với các tỉnh khác bằng đường Quốc lộ 3 và 4, lưu lượng người qua lại rất đông, đó là một trong những nguyên nhân khiến các tệ nạn xã hội, mại dâm và nghiện hút ma tuý có chiều hướng gia tăng. Mặt khác, đây là vùng miền núi với số đông dân cư trong địa bàn Tỉnh là người dân tộc ít người nên nhận thức về đại dịch ma tuý, mại dâm, HIV/AIDS còn rất hạn chế. Theo số liệu mới nhất, Cao Bằng có số tích lũy người nhiễm bệnh HIV đến ngày 31/ 12/ 2003 là 856 người, số đối tượng chuyển sang AIDS là 167 người, số chết vì AIDS là 99 người. Nếu tính tỷ lệ 100.000 dân thì tỉnh cao Bằng đứng hàng thứ 8 trong toàn quốc về số người nhiễm HIV/AIDS. Đến ngày 31/ 12/ 2003, theo số liệu

kiểm soát được thì Cao Bằng hiện có 1.440 người nghiện ma túy và hàng ngàn gái mại dâm (không kể số nghiện, mại dâm vãng lai và lén lút tại các làng bản).

- Dự án nhằm nâng cao nhận thức cho phụ nữ dân tộc ít người về phòng chống HIV/AIDS, cung cấp kiến thức về pháp luật có liên quan đến HIV/AIDS, chăm sóc giúp đỡ người nhiễm HIV/ AIDS giúp họ trở về hoà nhập với cộng đồng và điều quan trọng là lồng ghép nội dung phòng chống AIDS với các hoạt động khác của Hội nhằm thay đổi hành vi nhận thức của phụ nữ dân tộc về HIV/AIDS, một bộ phận không nhỏ phải hứng chịu nạn dịch này do chồng, người yêu mang đến.

- Dự án đưa ra các giải pháp nhằm xã hội hoá các hoạt động phòng chống HIV/AIDS, đặc biệt với chị em phụ nữ, một lực lượng không nhỏ có chiều sâu đến tận cộng đồng và các gia đình hạt nhân. Dự án cũng nhằm đào tạo các tuyên truyền viên cơ sở về HIV/AIDS, và đó cũng là một trong những công tác trọng tâm hoạt động của Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh Cao Bằng.

2. Phương án hoạt động:

Để có đội ngũ cán bộ Hội phụ nữ là các cộng tác viên, tuyên truyền viên phòng chống AIDS có kiến thức và kỹ năng, Tỉnh hội phụ nữ Cao Bằng sẽ tổ chức nhiều lớp tập huấn đào tạo tuyên truyền viên cho cấp huyện, xã phường, thôn bản với những nội dung:

- Các con đường lây truyền và cách phòng tránh lây nhiễm HIV.
- Kỹ năng truyền thông về HIV/AIDS.
- Tư vấn cho người nhiễm HIV và gia đình đối tượng.
- Chăm sóc và bảo vệ người nhiễm HIV/AIDS, đưa người bị nhiễm bệnh trở lại với cộng đồng.
- Bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác vận động quần chúng cho cán bộ cơ sở.

3. Tính sáng tạo của giải pháp: Ở chỗ lồng ghép được hoạt động phòng chống HIV/AIDS với những hoạt động của Hội phụ nữ tỉnh Cao Bằng. Ngoài ra, còn tổ chức mô hình chăm sóc các bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS để đưa họ về với cộng đồng. Như đã nói ở trên, Tỉnh Cao Bằng với đại đa số cư dân là người dân tộc ít người, trình độ văn hoá, trình độ nhận thức còn hạn chế, hơn nữa họ phần lớn ở vùng sâu, vùng xa nên thiếu nhiều thông tin xã hội. Do vậy đào tạo tuyên truyền viên cấp cơ sở về phòng chống HIV/AIDS để đẩy mạnh các hình thức tuyên truyền thông qua sinh hoạt nhóm, tổ phụ nữ... là giải pháp tối ưu ở vùng sâu, vùng xa nhằm thay đổi hành vi nhận thức về HIV của những người phụ nữ, lực lượng quan trọng

để bình ổn gia đình. Nếu được nhận thức một cách đúng đắn, những người phụ nữ có tác động trực tiếp ngăn chặn nạn dịch HIV/AIDS cho gia đình và cho cộng đồng.

4. Điều kiện kinh tế, xã hội vùng dự án: Cao Bằng là một Tỉnh miền núi, biên giới, dân tộc thuộc diện nghèo nhất Việt nam, là Tỉnh được Chính phủ Việt Nam ưu tiên hỗ trợ nhiều mặt, trong đó có chương trình dành cho khu vực miền núi đặc biệt khó khăn (Chương trình 133, 135). Ngoại trừ số ít dân cư sống ở vùng thị trấn, thị xã và vùng ngoại vi, hầu hết các hộ gia đình sống ở vùng núi hẻo lánh, đường xá đi lại khó khăn, đời sống chính là canh tác nương rẫy nên đời sống của các hộ dân rất khó khăn, nhiều hộ thiếu ăn trong 1-2 tháng, thậm chí có rất nhiều hộ ở vùng cao hẻo lánh thiếu ăn 4-5 tháng/ năm. Thu nhập bình quân toàn tỉnh từ 150.000đ - 200.000đ tháng/ hộ. Hiện nay, do chính sách chú trọng vùng cao của Đảng và Nhà nước Việt Nam, đời sống xã hội và tinh thần của Cao Bằng cũng có nhiều chuyển biến rất rõ rệt, các chủ trương chính sách của Nhà nước được tuyên truyền đến tận thôn bản, nhiều hủ tục lạc hậu bị hạn chế, nhưng Cao Bằng là vùng miền núi dân tộc, do vậy vẫn còn nhiều hủ tục lạc hậu vẫn tồn tại, nhất là tang ma, cưới xin, sinh đẻ vv...

5. Tác động của dự án: Dự án được thực thi tác động trực tiếp đến Cán bộ, hội viên phụ nữ của tỉnh và gia đình của họ. Nói tóm lại, tác động trực tiếp đến cộng đồng toàn tỉnh.

6. Tác động của dự án về mặt kinh tế xã hội đối với hội viên phụ nữ:

Nếu dự án được triển khai sẽ có biến chuyển rất lớn kinh tế xã hội cho cộng đồng vùng dự án: Thay đổi hành vi nhận thức về nạn dịch HIV/AIDS, góp phần ngăn chặn sự lây lan của HIV và bảo vệ lực lượng lao động chính của xã hội và cộng đồng, tác động trực tiếp đến phụ nữ và những người chồng của họ về cuộc sống lành mạnh chung sức xây dựng gia đình hạt nhân. Bảo vệ sức lao động để sản xuất tăng thu nhập cho gia đình và xã hội, thay đổi hành vi nhận thức về HIV, về một cuộc sống lành mạnh, đó là thành công lớn nhất mang ý nghĩa nhân văn của dự án.

7. Thông tin thêm: Cuối năm 2003, một cô gái trẻ bị nhiễm HIV, đã theo một đám thợ lên Huyện Hà Quảng. Để trả thù đời, cô gái đã quyến rũ mọi người đàn ông ở phố huyện miền núi bé nhỏ này. Mới chỉ mấy tháng, cô ta đã truyền bệnh cho hơn hai chục người đàn ông trong phố huyện, có ghi chép cẩn thận ngày giờ tiếp xúc, số xe, tên họ, cơ quan và nơi làm việc... Đó là bài học đắt giá cho chính quyền địa phương nói chung và những người đàn ông, và bản thân cô gái nói riêng về tác hại của căn bệnh thế kỷ đối với nạn dịch thế kỷ. Nếu nhận thức cô gái đúng, cô ta sẽ không làm hại cộng đồng và xã hội, nếu các cơ quan ban ngành phát hiện sớm, có

thể ngăn chặn hành động mù quáng của cô gái... và còn vấn đề nảy sinh từ những suy nghĩ nông cạn như thế. Điều đó, việc tuyên truyền, vận động cộng đồng mà hạt nhân là những phụ nữ là cần thiết, dự án nếu được thực hiện sẽ đáp ứng được yêu cầu đó.

* Trả lời một số câu hỏi:

- Tác động của dự án: Dự án sẽ có những tác động kinh tế xã hội sâu sắc như phân trên đã trình bày đối với các nhóm đối tượng hưởng lợi. Dự án tập trung vào những nhóm đối tượng sau:

Nhóm cán bộ Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh và các đơn vị trực thuộc khối Ban ngành cấp tỉnh: 100 hội viên; khối trường học, lực lượng vũ trang: 50 hội viên; khối cấp huyện, thị xã, thị trấn: 500 hội viên; khối cấp xã phường: 1.500 hội viên; khối cộng đồng: khoảng 2.000 - 3.000 hội viên. Dự kiến dự án sẽ thu hút được trên 4.000 hội viên phụ nữ Tỉnh tham gia. Dự án sẽ mời các tuyên truyền viên có kinh nghiệm ở Trung ương giảng dạy, truyền đạt kinh nghiệm cho các cán bộ cấp tỉnh, trường học, lực lượng vũ trang và một vài cụm huyện điểm. Số còn lại do các tuyên truyền viên của tỉnh đảm nhiệm. Nếu được vận hành tốt và đúng kế hoạch, các tuyên truyền viên sẽ được trang bị thêm kiến thức, và kinh nghiệm phòng chống HIV/AIDS ở trong nước và nước ngoài, họ sẽ có kinh nghiệm tiếp xúc các đối tượng đã bị nhiễm HIV/AIDS để đưa họ về với cộng đồng, có ý thức thực hiện hành vi an toàn và tinh thần "Sống chung với AIDS". Điều quan trọng là dự án sẽ thay đổi cơ bản về nhận thức, thái độ và hành vi cho người hưởng lợi, nhận thức tác hại của căn bệnh thế kỷ, thái độ hành vi không kỳ thị đối với những bệnh nhân AIDS mà còn yêu thương, đùm bọc đưa họ trở lại với cộng đồng.

- Khả năng nhân rộng: Mô hình phòng chống HIV/AIDS với các hình thức phong phú: Tập huấn, sinh hoạt nhóm, Tổ chức Câu lạc bộ cho những bệnh nhân HIV/AIDS, lồng ghép hoạt động phòng chống AIDS với các hoạt động của Hội phụ nữ, có thể nhân rộng mô hình ra các tỉnh miền núi có cùng đặc điểm địa lý, kinh tế, xã hội và những khó khăn chung.

II. Kế hoạch thực hiện.

Thời gian thực hiện 12 tháng

- Tháng thứ 1: Thành lập ban quản lý dự án. Mở hai lớp tập huấn điểm cho cán bộ Hội phụ nữ Tỉnh, khối cơ quan, khối huyện Hoà An và Thị xã Cao Bằng.

- Tháng thứ 2: Rút kinh nghiệm qua hai lớp tập huấn. Tổ chức các lớp tập huấn cho các cụm huyện: Cụm huyện Bảo Lạc, Bảo Lâm; cụm huyện Nguyên Bình, Thông Nông; cụm huyện Hà Quảng, Trà Lĩnh.

- Tháng thứ 3: Tổ chức tập huấn tại cụm huyện Trùng Khánh, Hạ Lang; cụm huyện Thạch An, Quảng Uyên, Phục Hoà.

- Tháng thứ 4: Sơ kết kết quả các lớp tập huấn. Tổ chức cho các cán bộ Hội phụ nữ và các tuyên truyền viên thăm quan Câu lạc bộ Hải Âu, một mô hình chăm sóc cho những bệnh nhân HIV/AIDS của Thành phố Hải Phòng.

- Tháng thứ 5: Lên kế hoạch xin Tỉnh hỗ trợ kinh phí cùng kinh phí dự án lập Câu lạc bộ (hoặc mô hình) chăm sóc người nhiễm bệnh HIV/AIDS.

- Từ tháng thứ sáu đến tháng thứ mười một: Các tuyên truyền viên đã được tập huấn triển khai các lớp tập huấn cho cán bộ phụ nữ, tuyên truyền viên ở các xã. Mở rộng hình thức sinh hoạt tổ nhóm, câu lạc bộ.

- Tháng thứ 12: Hội thảo, tổng kết dự án, viết báo cáo kết quả gửi nhà tài trợ và báo cáo với lãnh đạo Tỉnh.

IV. Đối tượng hưởng lợi và các bên tham gia.

1. Đối tượng hưởng lợi:

Đối tượng hưởng lợi là cán bộ phụ nữ từ tỉnh đến cơ sở, phụ nữ cộng đồng các dân tộc thiểu số. Ban quản lý Dự án cùng Ban chấp hành Hội liên hiệp phụ nữ Tỉnh sẽ xin ý kiến lãnh đạo tỉnh, sẽ chỉ đạo công tác xuống các cơ sở.

2. Đối tượng hưởng lợi tham gia vào quá trình xin tài trợ, lập kế hoạch và thiết kế dự án:

Có nhiều chị em trong ban chấp hành Hội phụ nữ Tỉnh Cao Bằng vừa là người hưởng lợi, vừa lập kế hoạch và thiết kế dự án. Cụ thể:

+ Nông Thị Thanh Tâm, Dân tộc Tày, Chủ tịch Hội Phụ nữ Tỉnh Cao Bằng.

+ Đàm Thị Trung, Dân tộc Tày, Phó chủ tịch Hội phụ nữ tỉnh Cao Bằng.

+ Trần Thị Tuyết Nga, Chuyên viên Ban gia đình xã hội, Tỉnh hội phụ nữ Cao Bằng.

3. Sự tham gia của người hưởng lợi trong quá trình thực hiện dự án: Những cán bộ chủ chốt của Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh Cao Bằng tham gia điều hành dự án. Các chị em phụ nữ khác được đào tạo kỹ năng truyền thông về phòng chống HIV. Họ là những người hưởng lợi và sẽ là các tuyên truyền viên đến tận cơ sở. Những thành viên tích cực này sẽ tham gia từ đầu đến khi dự án kết thúc. Các chị là cán bộ chủ chốt của Hội phụ nữ tỉnh còn tham gia lồng ghép với những dự án khác của tỉnh và có nhiệm vụ duy trì phong trào kể cả khi dự án kết thúc.

4. Sự tham gia của người hưởng lợi sau khi dự án đã kết thúc: Những người hưởng lợi sẽ được đào tạo để trở thành những tuyên truyền viên, tình nguyện viên tích cực, họ sẽ sống chung với cộng đồng và tiếp tục hoạt động phòng chống AIDS để ngăn chặn sự lây lan của căn bệnh này, kể cả khi dự án kết thúc.

5. Danh sách các thành viên trong Ban điều hành dự án:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Trách nhiệm trong Ban điều hành dự án
1	Nông thị Thanh Tâm	Chủ tịch Hội LHPN tỉnh Cao Bằng	Trưởng ban điều hành dự án
2	Đàm Thị Trung	Phó chủ tịch thường trực Hội LHPN tỉnh Cao Bằng	Phó ban điều hành dự án
3	Trần Thị Tuyết Nga	Chuyên viên Ban Gia đình xã hội Hội LHPN tỉnh	Thư ký ban điều hành dự án

6. Trách nhiệm của Ban điều hành dự án sau khi dự án kết thúc:

Cơ quan sẽ duy trì văn phòng điều hành dự án, tiếp nhận và xử lý các thông tin nhằm ngăn chặn sự bùng nổ của nạn dịch HIV trên phạm vi tỉnh. Hội LHPN tỉnh và Ban điều hành dự án coi nhiệm vụ phòng chống HIV là trách nhiệm của toàn xã hội, trong đó có những người tham gia dự án.

V. Ngân sách dự án

Dự toán kinh phí được tính bằng tiền đồng Việt Nam

1. Ước kinh phí dự án: 293.920.000đ00 VN
2. Kinh phí xin từ Cuộc thi Ngày sáng tạo Việt Nam: 158.420.000đ00 VN
3. Nguồn khác: Hỗ trợ của UBND tỉnh Cao Bằng: 60.000.000đ00 VN
4. Đóng góp của cơ quan xin tài trợ (Tổ chức Chính trị xã hội): 75.5000.000đ00 VN
5. Lập kế hoạch kinh phí:

Kinh phí: nghìn đồng Việt Nam

CÁC HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN	NGUỒN KINH PHÍ TỪ				
	Tên nguồn	Các nhà tài trợ của cuộc thi	Tổ chức nhận tài trợ*	Nguồn khác (Hỗ trợ của tỉnh)**	Tổng cộng
1. Hỗ trợ lương cho cán bộ dự án (5 người x 12 tháng)			20.000	10.000	30.000
2. Kinh phí đào tạo, tập huấn 8 lớp cho cán bộ chủ chốt)	55.720	20.500	10.000		86.720
- Biên soạn giáo trình	2.000				2.000
- Thù lao cho giảng viên chính (8 lớp x 3 ngày x 6 tiếng/ ngày, mỗi tiếng 70.000đ)	10.080				10.080
- Thù lao cho phụ giảng (8 lớp x 3 ngày x 6 tiếng x 35.000đ)	5.040				5.040
- Ăn ở cho giáo viên và phụ giảng (4 người x 24 ngày x 150.000đ)	10.000	4.400			14.400
- Chi phí xe đón đưa giảng viên, phụ giảng (1.500 km và 24 ngày lưu trú)	6.000	900			6.900
- Tiền ăn ở cho lái xe (150.000đ/ngày x 24 ngày)	2.000	1.600			3.600
- Nước uống cho học viên (50.000đ/ngày x 3 ngày x 8 lớp)	600	600			1.200
- Văn phòng phẩm, tài liệu cho học viên của 8 lớp (30 người/lớp x 25.000đ/người)	6000				6000
- Hội trường, âm ly, loa đài (8 lớp x 5 ngày x 300.000đ)	4.000	8.000			12.000
- Hội thảo sơ kết (Bồi dưỡng báo cáo viên, hội trường, ăn trưa vvv cho 50 người)	10.000	5.000			15.000
3. Chi phí chuyến tham mô hình tại Hải Phòng cho 30 cán bộ cốt cán và tuyên truyền viên	10.000	5.000	10.000		25.000
4. Xây dựng mô hình Câu lạc bộ chăm sóc bệnh nhân HIV/ AIDS	20.000	5.000	25.000		50.000
5. Triển khai tập huấn, sinh hoạt nhóm cơ sở cho 12 huyện, Thị xã	34.000	11.000	5.000		50.000
- Phụ cấp đi lại, ăn ở cho 25 tuyên truyền viên (mỗi huyện 02 người và 03 cán bộ dự án trong 6 tháng, mỗi tháng 200.000đ)	20.000	5.000	5.000		30.000
- Tài liệu, văn phòng phẩm vvv	4.000	2.000			6.000
- Phụ cấp tuyên truyền cho 25 tuyên truyền viên (Mỗi người 400.000đ)	8.000	2.000			10.000
- Chi phí dự phòng và phát sinh	2.000	2.000			4.000
6. Hội thảo tổng kết	11.500	2.000			13.500
- 10 báo cáo (thù lao báo cáo 300.000đ/báo cáo)	3.000				3.000

- Thuê hội trường 01 ngày		1.000		1.000
- Thuê các thiết bị (Âm thanh, máy chiếu...	1.500			1.500
- Ăn nghỉ cho 50 đại biểu x 150.000đ	7.000	500		7.500
- Nước uống		500		
7. Nghiệm thu, tổng kết	14.000	500.000		19.000
- Chi phí cho nhóm đánh giá (Bao gồm xe, thù lao, ăn ở)	12.000	5.000		17.000
- Viết báo cáo nghiệm thu	2.000			2.000
8. Chi phí văn phòng	13.200	7.000		20.200
- Thuê văn phòng trong 12 tháng		6.000		6.000
- Chi phí liên lạc (300.000đ/tháng x 12 tháng)	3.600			3.600
- Chi phí văn phòng phẩm, điện nước: 300.000đ/tháng x 12 tháng	3.600			3.600
- Lắp đặt 01 điện thoại	1.000			1.000
- Mua 01 máy Fax và lắp đặt	3.000	1.000		4.000
- Dự phòng	2.000			2.000
Tổng chi phí	158.420	75.500	60.000	293.920

Ats, Phụ nữ tỉnh Cao Bằng
ngày 5/4/2004.

Người soạn thảo: Nông Thị Thanh Tâm

Carry